

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5578/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan
Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Đối với các nội dung đã phân cấp về công tác đầu tư, mua sắm tài sản, cải tạo và sửa chữa thường xuyên, các đơn vị tiếp tục thực hiện theo các Quyết định đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phân cấp cho từng đơn vị.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc BGDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.





QUY ĐỊNH
VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
TRỰC THUỘC BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5578/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp một số nội dung trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với các nội dung quản lý khác thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị trực thuộc Bộ).

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công

1. Tài sản công do Nhà nước đầu tư phải được quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, được thống kê, hạch toán kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị, những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hỏa hoạn và nguyên nhân bất khả kháng khác được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc công cụ khác theo quy định của pháp luật;

2. Tài sản công phục vụ công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công của các đơn vị trực thuộc phải được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật;

3. Việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công phải tuân theo cơ chế thị trường, có hiệu quả, đúng pháp luật;

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng;

5. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công

Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với tài sản công quy định tại Điều 16 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
2. Trực tiếp quản lý, xử lý đối với một số loại tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và phân cấp quản lý tại Quy định này.

Điều 4. Nội dung phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công;
2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công;
3. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công;
4. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công;
5. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công;
6. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công;
7. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công;
8. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công;
9. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;
10. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công;
11. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Chương 2

NỘI DUNG PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công:

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập dự án đầu tư được thực hiện theo quy định về pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Quyết định việc mua sắm tài sản tập trung cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quyết định việc mua sắm tài sản của các đơn vị trực thuộc Bộ đối với tài sản là: Trụ sở làm việc; Cơ sở hoạt động sự nghiệp; Xe ô tô.

b) Thủ trưởng các Đại học Vùng và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ quyết định hoặc quy định việc mua sắm tài sản đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý như sau:

- Đối với các Đại học vùng: Mua sắm tài sản (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay, vốn huy động, nguồn thu hợp pháp khác có giá trị dưới 15,0 tỷ đồng; từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được giao hằng năm có giá trị dưới 1,0 tỷ đồng;

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Mua sắm tài sản (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được giao hằng năm, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động có giá trị dưới 5,0 tỷ đồng.

c) Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ (Văn phòng, Thanh tra, Cục Quản lý chất lượng, Cục Công nghệ thông tin, Cục Hợp tác quốc tế, Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục) quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

d) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư trực thuộc Bộ quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

1. Thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp:

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với các đơn vị trực thuộc Bộ có mức tiền đề nghị thuê từ 01 tỷ đồng trở lên/01 lần thuê (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này).

b) Thủ trưởng các Đại học Vùng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định thuê tài sản thuộc phạm vi quản lý có mức tiền đề nghị thuê dưới 01 tỷ đồng/01 lần thuê (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này) theo chủ trương đã được Bộ trưởng phê duyệt.

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư trực thuộc Bộ quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự

nghiệp từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định.

2. Thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học vùng quyết định việc thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có mức tiền đề nghị thuê dưới 500 triệu đồng/01 lần thuê.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định mức khoán kinh phí sử dụng tài sản công đối với cá nhân, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các trường hợp sau:

a) Có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ mà Nhà nước không có nhà ở công vụ để bố trí.

b) Có tiêu chuẩn sử dụng máy móc, thiết bị mà đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị trang bị cho cá nhân để phục vụ nhiệm vụ được giao.

2. Mức khoán:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

3. Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô thực hiện theo quy định riêng.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

a) Thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) tại các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;

b) Phê duyệt chủ trương thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có nguyên giá từ 10 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thuộc các Đại học Vùng, các đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Thủ trưởng các Đại học Vùng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ:

a) Quyết định hoặc quy định việc thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có nguyên giá từ 10 tỷ đồng trở xuống/01 đơn vị tài sản tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Quyết định thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có nguyên giá từ 10 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo chủ trương đã được Bộ trưởng phê duyệt.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Thủ trưởng các Đại học Vùng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định điều chuyển tài sản (trừ các tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

a) Bán tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) tại các đơn vị thuộc cơ quan Bộ.

b) Phê duyệt chủ trương bán tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thuộc các Đại học Vùng, các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp).

2. Thủ trưởng các Đại học Vùng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định:

a) Quyết định việc bán tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở xuống/01 đơn vị tài sản tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Bán tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) theo chủ trương đã được Bộ trưởng phê duyệt;

c) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định bán tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thanh lý tài sản là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học vùng quyết định thanh lý tài sản là nhà cấp 4, tài sản thiết bị khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu hủy tài sản công tại các đơn vị thuộc cơ quan Bộ.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định tiêu hủy tài sản công thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất mát, hủy hoại tại các đơn vị thuộc cơ quan Bộ.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất mát, hủy hoại thuộc phạm vi quản lý.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công.

Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại các đơn vị trực thuộc Bộ vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với các tài sản là đất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản có giá trị lớn theo quy định của Chính phủ.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định việc sử dụng tài sản để kinh doanh, cho thuê đối với các tài sản không phải là đất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản sau khi có quyết nghị của Hội đồng trường và văn bản ủy quyền của Hội đồng trường cho Thủ trưởng đơn vị (đối với các cơ sở đào tạo); Nghị quyết liên tịch của cấp Ủy, lãnh đạo đơn vị và Công đoàn (đối với các đơn vị khác).

Điều 16. Tổ chức thực hiện.

1. Thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, có hiệu quả.

2. Vụ Kế hoạch – Tài chính:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp của đơn vị, hệ thống thuộc Bộ quy định tại Quyết định này. Tổng hợp, đề xuất báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

3. Những nội dung khác không nêu trong Quy định này, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật

Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Đối với các văn bản được trích dẫn trong Quyết định này, trường hợp được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo về Bộ để xem xét, giải quyết./.